| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN CÀNG LONG**<br>**TỈNH TRÀ VINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| **Số: 34/2017/QĐST-HNGĐ** | *Càng Long, ngày 21 tháng 11 năm 2017* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 70/2017/TLST-HNGĐ, ngày 25 tháng 10 năm 2017 giữa:

***Nguyên đơn*:** Chị Phạm Thị Bích T, sinh năm 1991. Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Trà vinh.

***Bị đơn:*** Anh Phạm Minh K, sinh năm 1990. Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điều 55, điều 81, điều 82 và điều 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 11 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.

## XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 11 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

**1**. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Thị Bích T với anh Phạm Minh K.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- ***Về quan hệ hôn nhân***: Công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị Bích T với anh Phạm Minh K.

- ***Về con chung*:** có 01 người tên Phạm Thị Gia H, sinh ngày 01/11/2012, hiện đang sống với chị T. Hai bên tự nguyện thỏa thuận quyền nuôi con như sau:

Chị Phạm Thị Bích T được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con Phạm Thị Gia H, sinh ngày 01/11/2012 .

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản.

***Về cấp dưỡng nuôi con***: Chị T chưa đặt ra yêu cầu giải quyết về phần cấp dưỡng nuôi con, nên không xem xét.

- ***Về tài sản chung***: Hai bên không yêu cầu giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

- ***Về nợ chung phải thu, phải trả***: không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

- ***Về án phí hôn nhân sơ thẩm***: chị Phạm Thị Bích T tự nguyện nộp 150.000 đồng án phí. Anh Phạm Minh K không phải nộp án phí hôn nhân sơ thẩm.

Số tiền tạm ứng án phí Hôn nhân 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), chị Phạm Thị Bích T đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2015/0012646, ngày 23/10/2017 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Càng Long thu được trừ vào số tiền án phí Hôn nhân sơ thẩm mà chị T phải nộp, chị T được nhận lại tiền tạm ứng án phí chênh lệch.

**3/**.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

(đã ký tên và đóng dấu)

**Nguyễn Thị Kim Nhung**